TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2021/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213,khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Trọng L, sinh ngày: 20/7/1983; Địa chỉ: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày: 18/9/1987; Địa chỉ: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 08/7/2009. Sau khi kết hôn, anh L và chị H làm ăn sinh sống tại thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình, bất đồng về quan điểm trong cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau thường xuyên xảy ra cãi vã, có lúc anh L còn đánh đập chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn hạnh phúc, nên hai người thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[2] Về con chung: Anh L và chị H thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Trọng Quang P, sinh ngày: 14/6/2009 và Nguyễn Trọng Quang H, sinh ngày: 05/12/2012. Trên cơ sở nguyện vọng của con, hai anh chị thỏa thuận: Giao cả

02 cháu P và H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng chị H tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu tiền số 0001808 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng L và chị Nguyễn Thị Cẩm H.

- Về con chung: Giao cả 02 cháu Nguyễn Trong Quang P, sinh ngày: 14/6/2009 và Nguyễn Trọng Quang H, sinh ngày: 05/12/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Cẩm H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001808 ngày

08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt